

MỤC LỤC

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG	3
PHẦN 2: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI.....	5
2.1. Bối cảnh bên ngoài.....	5
2.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực	5
2.1.2. Bối cảnh trong nước	6
2.1.3. Đánh giá tác động của bối cảnh bên ngoài đến sự phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.	10
2.1.4. Dự báo phát triển của các lĩnh vực kinh tế - xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực.	12
2.2. Thực trạng của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.....	15
2.2.1. Về tổ chức và quản lý.....	15
2.2.2. Về đào tạo.....	19
2.2.3. Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.....	21
2.2.4. Về đội ngũ cán bộ.....	23
2.2.5. Về cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học .	24
2.2.6. Về hợp tác liên kết trong nước và quốc tế	25
2.2.7. Về nguồn lực tài chính và hoạt động tài chính.....	27
2.2.8. Về thanh tra và kiểm định chất lượng giáo dục	28
2.3. Đánh giá điểm mạnh – điểm yếu và cơ hội – thách thức.....	30
2.3.1. Điểm mạnh	30
2.3.2. Điểm yếu	31
2.3.3. Cơ hội	31
2.3.4. Thách thức.....	32
PHẦN 3: KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC	34
3.1. Vai trò, vị trí và căn cứ xây dựng Kế hoạch chiến lược	34
3.1.1. Vai trò, vị trí của Kế hoạch chiến lược	34

3.1.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược	34
3.2. Sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị giáo dục	36
3.2.1. Tuyên bố sứ mạng	36
3.2.2. Tầm nhìn đến năm 2030	36
3.2.3. Hệ thống giá trị cơ bản	37
3.2.4. Tên trường trong tương lai	37
3.3. Mục tiêu chiến lược	37
3.3.1. Mục tiêu tổng quát	37
3.3.2. Mục tiêu cụ thể	38
3.3.3. Tầm nhìn từng giai đoạn	39
3.4. Các giải pháp chiến lược	41
3.5. Các chương trình kế hoạch hành động chiến lược	51
3.6. Tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá kết quả đạt được	59
3.6.1. Tổ chức thực hiện	59
3.6.2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả	59
PHẦN 4: KIẾN NGHỊ	60

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHUNG

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ, trên cơ sở sáp nhập các ngành nghệ thuật của Trường Điện ảnh Việt Nam vào Trường Sân khấu Việt Nam với 5 khoa chuyên môn ban đầu là: Sân khấu, Điện ảnh, Mỹ thuật, Múa và Kịch hát dân tộc. Năm 1995, trường tiếp nhận thêm hai cơ sở: Viện Sân khấu Việt Nam và Trường Trung cấp Điện ảnh Việt Nam, hình thành hai đơn vị mới của trường là Viện Sân khấu - Điện ảnh và Khoa Kinh tế - Kỹ thuật điện ảnh hiện nay.

Trong công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, ngành giáo dục đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức. Nhiệm vụ trước mắt của các trường đại học là phải đào tạo được đội ngũ cán bộ có đủ tư cách đạo đức, đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Đối với Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, những thách thức đó lại càng lớn hơn, bởi Trường là cơ sở đào tạo nghệ thuật bậc đại học đầu tiên, đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu hoạt động trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, và truyền hình cho cả nước. Các sinh viên tốt nghiệp của trường đòi hỏi phải có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực sáng tạo tốt để góp phần tích cực vào sự nghiệp giữ gìn, kế thừa và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Để định hướng phát triển nhà trường, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho ngành và cho xã hội, Trường đã xây dựng Kế hoạch phát triển Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2010 - 2015. Trong đó xác định những mục tiêu cơ bản phải thực hiện là: “Đổi mới căn bản và toàn diện các hoạt động giảng dạy - học tập, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đưa trường thực sự trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín trong cả nước với các chương trình đào tạo, các cấp học tiên tiến, hoàn chỉnh; có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại,

đủ năng lực và điều kiện để giao lưu hội nhập quốc tế; đáp ứng nhu cầu và cung cấp cho xã hội những nghệ sĩ có tài năng, những chuyên gia giỏi trong lĩnh vực nghệ thuật, lý luận, kỹ thuật và quản lý các ngành sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, múa và truyền hình. Trường phải là trung tâm đề xuất, góp phần tích cực giải quyết những vấn đề thuộc các lĩnh vực lý luận và lịch sử nghệ thuật liên quan đến các ngành nghệ thuật biểu diễn và nghe nhìn; Suru tầm, khai thác và phát huy những di sản truyền thống, góp tiếng nói riêng của mình vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.”

Đến nay, kế hoạch đã thực hiện được gần một nửa thời gian, đã góp phần định hướng và thúc đẩy sự phát triển nhà trường có hiệu quả. Thời gian trôi qua, thực tiễn biến đổi nhanh chóng, nhiều yếu tố mới phát sinh tác động đòi hỏi Kế hoạch phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phải được xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nội tại của nhà trường.

PHẦN 2

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Quá trình toàn cầu hóa về kinh tế đang diễn ra nhanh chóng và sâu rộng, tác động đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Nền kinh tế tri thức đang trở thành mục tiêu hướng đến của nhiều nước trên thế giới nhằm sử dụng tri thức như một nhân tố quan trọng nhất đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Các quốc gia đều coi trọng vai trò của văn hoá và gắn văn hoá với phát triển, coi văn hoá là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Các quốc gia cũng ngày càng đề cao tính đặc thù dân tộc, coi trọng việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá và bản sắc văn hoá dân tộc; đồng thời chọn lọc tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Trên thế giới, quốc tế hóa giáo dục đại học đang là xu hướng tất yếu khách quan, tạo ra sự gắn kết trong đào tạo giữa các quốc gia. Giao lưu văn hoá giữa các nước được mở rộng cùng với quá trình đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế.

Xu hướng phát triển của các trường đại học nghệ thuật trên thế giới là đào tạo đa ngành và mở rộng hợp tác quốc tế.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực diễn ra ngày càng năng động, việc đào tạo nguồn nhân lực cao, trong đó có đào tạo nghệ thuật sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, mỹ thuật...; việc giao lưu, hội nhập văn hoá với nước ngoài; việc hợp tác quốc tế về đào tạo, sẽ chịu tác động nhất định của bối cảnh quốc tế và khu vực, cũng như không nằm ngoài việc xây dựng con người phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hoá - nghệ thuật của Đảng và Nhà nước ta.

2.1.2. Bối cảnh trong nước

Sự phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội chịu tác động hoặc ảnh hưởng của những yếu tố chính sau đây:

2.1.2.1. Việt Nam đang thực sự hội nhập với nền kinh tế toàn cầu .

Những cơ hội và thách thức lớn khi tham gia hội nhập quốc tế đã đặt ra cho ngành giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các trường đại học đào tạo các ngành nghệ thuật, những nhiệm vụ vô cùng nặng nề trong việc cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam có nhiều cơ hội tiếp cận với những phương pháp đào tạo tiên tiến, khả năng ứng dụng công nghệ cao trong thực hành sáng tạo; cơ hội tham khảo những thủ pháp xử lý nghệ thuật mới lạ; những hình thức nghệ thuật đa dạng và phong phú. Sự đa dạng văn hóa cho phép những người làm sân khấu, điện ảnh, truyền hình mở rộng tầm nhìn, phát huy khả năng sáng tạo của mình. Tuy nhiên, thực tế phát triển của xã hội Việt Nam đòi hỏi đội ngũ nghệ sĩ cần có tư duy và khả năng sáng tạo mạnh mẽ hơn, tính chuyên nghiệp cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức phong phú và đa dạng của khán giả hiện nay.

2.1.2.2. Sự phát triển nhanh của nền kinh tế

Tình hình đất nước sau gần 30 năm đổi mới đạt được nhiều tiến bộ quan trọng về mọi mặt. Kinh tế dù gặp không ít khó khăn nhưng tiếp tục tăng trưởng ổn định ở mức cao so với khu vực và trên thế giới. Văn hóa xã hội có những tiến bộ, đời sống nhân dân đang dần được cải thiện. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao... Đại hội Đảng lần thứ XI xác định mục tiêu trong 5 năm 2011 - 2015 là phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản là nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Về nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo, Đại hội chỉ rõ: “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục

và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học công nghệ và kinh tế tri thức” với chỉ tiêu đề ra là “tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%”.

2.1.2.3. Các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật

Các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật như Nghị quyết hội nghị TW 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị (khóa X) về phát triển văn học nghệ thuật trong tình hình mới và đặc biệt là Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 (ban hành theo Quyết định 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng chính phủ)...đã là những định hướng quan trọng cho hoạt động của nhà trường.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội đất nước, phạm vi hoạt động của các ngành nghệ thuật biểu diễn và nghe nhìn được mở rộng và rất đa dạng; sự cạnh tranh thu hút người thưởng thức càng trở nên gay gắt. Sân khấu Việt nam nói chung, kịch hát dân tộc nói riêng đang phải đối mặt với sự thờ ơ của người xem Việt Nam. Điện ảnh, truyền hình Việt Nam đang phải cạnh tranh với làn sóng phim, các chương trình truyền hình nước ngoài. Điều đó, đòi hỏi đội ngũ nghệ sĩ của chúng ta phải nâng cao tính chuyên nghiệp, sức hấp dẫn của tác phẩm nghệ thuật.

2.1.2.4. Chính sách đổi mới giáo dục đại học của Đảng và Nhà nước

Luật Giáo dục năm 2005 và Luật giáo dục Đại học năm 2012 đã tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa của giáo dục nước nhà, khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục đại học dưới nhiều hình thức và tạo cơ chế quản lý linh hoạt theo hướng tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường đại học.

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020 khẳng định nhiệm vụ cơ bản của ngành giáo dục trong những năm tới là “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, tạo được chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và quy mô, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh

tế quốc tế và nhu cầu hợp tác của nhân dân. Đến năm 2020, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới; có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường hướng xã hội chủ nghĩa”.

Đặc biệt, kết luận của Hội nghị TW 6, khóa XI (2012) về tiếp tục đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế mới đây, đã xác định rõ những phương hướng, nhiệm vụ và các định hướng đổi mới quan trọng.

2.1.2.5. Những nhân tố mới trong giáo dục đại học

Sự xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài tại Việt Nam là một thách thức đối với các trường đại học trong nước. Đa số các trường đại học nước ngoài đều xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, đội ngũ giáo viên có chất lượng cao, thu hút ngày càng nhiều sinh viên trên phạm vi cả nước. Đào tạo nghệ thuật, trong một tương lai gần, cũng không phải là ngoại lệ. Đã có nhiều trung tâm đào tạo nghệ thuật trong lĩnh vực điện ảnh, truyền hình của nước ngoài như Ấn độ, Úc...đã hoạt động ở Việt nam từ nhiều năm nay.

Chủ trương đào tạo liên kết với các trường đại học có uy tín trong khu vực và thế giới đã cho phép các trường đại học tiếp thu công nghệ đào tạo hiện đại, đồng thời có điều kiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao trình độ và kỹ năng của đội ngũ giáo viên, và đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo và danh tiếng của trường.

Việc tăng cường các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo dưới các hình thức như đặt văn phòng đại diện, tổ chức các hội thảo quốc tế hoặc các hoạt động thăm quan, học tập kinh nghiệm, ký kết các thỏa thuận hợp tác... giữa các tổ chức quốc tế và các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài với các cơ sở đào tạo trong nước; về việc trao đổi sinh viên, giáo viên...cũng là những nhân tố tích cực làm tăng tốc quá trình quốc tế hóa của giáo dục đại học nước ta.

2.1.2.6. Các đề án đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên văn hóa nghệ thuật và nâng cao chất lượng đào tạo các trường văn hoá nghệ thuật.

Đề án đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011-2020 (ban hành kèm theo QĐ 808/TTg ngày 30/5/2011); Đề án Nâng cao chất lượng đào tạo các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011- 2020 (ban hành kèm theo QĐ 1243/TTg ngày 25/7/2011) của Thủ tướng Chính phủ khi được triển khai thực hiện đồng bộ sẽ tạo ra động lực thúc đẩy mọi mặt hoạt động của trường.

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, đầu tư cho giáo dục đại học nói chung và đào tạo nghệ thuật nói riêng ở nước ta còn thấp so với các nước phát triển. Trong khi đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực là yêu cầu cấp bách. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để cải thiện chất lượng đào tạo theo chiều hướng tích cực trong điều kiện nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Đặc biệt đối với các ngành đặc thù như Kịch hát dân tộc, nguồn tuyển sinh đầu vào những năm gần đây gặp nhiều khó khăn. Mặc dù nhà nước đã có những chính sách ưu đãi đối với những sinh viên theo học ngành này nhưng kết quả chưa khả quan.

2.1.2.7. Chiến lược phát triển của các trường đại học trong nước

Để thích ứng và phát triển trong môi trường giáo dục đại học thay đổi nhanh chóng, các trường đại học trong nước đang có những nỗ lực lớn, theo đuổi những chiến lược phát triển nhiều tham vọng, nhằm xây dựng và củng cố uy tín và danh tiếng của mình.

Đa số các trường đại học lớn trong nước đều tập trung vào một số vấn đề sau: *một là* đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại hóa và phù hợp với nhu cầu của xã hội, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học; *hai là* xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng cao; *ba là* hiện đại hóa các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, các phương tiện dạy học, học cụ, học liệu; *bốn là* tăng cường các hoạt động hợp tác, liên kết, liên doanh trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đối với đào tạo nghệ thuật, việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên lại có những yêu cầu riêng. Giảng viên vừa phải có bằng cấp đạt chuẩn vừa phải có tác phẩm mới có sức hấp dẫn đối với sinh viên.

2.1.3. Đánh giá tác động của bối cảnh bên ngoài đến sự phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2.1.3.1. Đánh giá tác động chung

Bối cảnh trong nước và quốc tế dẫn tới những thay đổi mạnh mẽ về nhu cầu và khả năng cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu, điện ảnh, truyền hình cũng như các yêu cầu đối với một cơ sở đào tạo.

Các cơ sở đào tạo thuộc khối trường nghệ thuật hoạt động trong điều kiện áp lực cạnh tranh ngày càng tăng đã đặt ra yêu cầu khách quan phải cải cách về mọi yếu tố của giáo dục đại học. Xu hướng tiếp cận với chuẩn mực quốc tế đang được chú ý và được tạo điều kiện để phát triển dưới nhiều hình thức.

Cơ chế quản lý giáo dục đang trong quá trình cải cách theo xu hướng tạo cho các trường khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và chất lượng đào tạo.

Thực tế hoạt động sân khấu, điện ảnh, truyền hình ở Việt Nam đòi hỏi chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng nâng cao kỹ năng nghề đối với các ngành đào tạo theo hướng thực hành sáng tạo; tăng cường khả năng tư duy nghiên cứu khoa học đối với các ngành nghiên cứu lý luận. Phương pháp giảng dạy và cách tiếp cận vấn đề cần được thay đổi theo quan điểm đánh giá kết quả đào tạo dựa trên chất lượng sinh viên khi ra trường. Để đạt được điều đó, hệ thống giáo trình luôn phải được cập nhật, đội ngũ giảng viên cần có năng lực chuyên môn cao, tạo được uy tín và sức hút đối với người học.

2.1.3.2. Phân tích cạnh tranh

Cả nước hiện nay có 107 trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tham gia đào tạo văn hóa nghệ thuật các cấp. Riêng ở Hà Nội hiện có trên 10 trường hoặc trường có khoa đào tạo các ngành nghệ thuật. Các cơ sở đào tạo khối ngành nghệ thuật đều hướng tới áp dụng chương trình đào tạo tiên tiến và phương pháp đào tạo hiện đại. Hiện nay, các trung tâm, các đài truyền hình cũng đã đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Trước tình hình trên, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phải đối mặt với các thách thức sau:

- + Các chuyên ngành đào tạo trùng hợp hoặc gần kề với các trường đại học khác ảnh hưởng tới đến quy mô tuyển sinh;
- + Chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, cơ sở vật chất và học phí để đạt chất lượng cao;
- + Sự hấp dẫn đối với đội ngũ giảng viên (điều kiện sống và làm việc, thu nhập, cơ hội bồi dưỡng nâng cao trình độ...);
- + Các trường đại học quốc tế ở khu vực tạo ra sự cạnh tranh trong việc hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Trong sự cạnh tranh này, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có những lợi thế so sánh, Đó là:

- + Trường được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- + Địa điểm của trường ở thủ đô Hà Nội, trung tâm văn hóa, khoa học, du lịch và là một trung tâm giáo dục lớn nhất cả nước.
- + Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội là trường đại học lớn nhất và có uy tín nhất của cả nước trong lĩnh vực đào tạo sân khấu, điện ảnh, truyền hình...với lịch sử trên 30 năm xây dựng và phát triển; có bề dày kinh nghiệm đào tạo các ngành nghệ thuật đặc thù; có điều kiện tiếp cận các tiến bộ mới về kỹ thuật và công nghệ được ứng dụng trong các ngành nghệ thuật biểu diễn, nghe nhìn.
- + Đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo; đa dạng về ngành, chuyên ngành. Trường là nơi quy tụ đông đảo các nghệ sĩ, các nhà khoa học, các nhà quản lý uy tín nhất của cả nước trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình cộng tác; tạo nên sự gắn bó, tình nghĩa keo sơn trong nhiều năm.
- + Trường cũng đã có truyền thống và kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế. Hiện trường là thành viên chính thức của tổ chức CILECT (Hiệp hội các trường Điện ảnh và Truyền hình Quốc tế) và ATEC (Trung tâm đào tạo Sân khấu Châu Á). Cả hai tổ chức quốc tế này, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội là cơ sở đào tạo duy nhất của Việt Nam là thành viên.

2.1.3.3. Đánh giá tác động đối với Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

** Tác động tích cực*

- Tạo động lực để Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, tăng cường cơ sở vật chất;
- Tạo cơ hội để tiếp cận, trao đổi, phát triển chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, tổ chức quản lý đào tạo, phát triển nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;
- Phát triển các dịch vụ đào tạo; đa dạng các hình thức đào tạo nghệ thuật ngắn hạn, nhanh nhạy trong phương thức, quy mô, cách thức tổ chức đào tạo ... đáp ứng kịp thời nhu cầu của sự phát triển;
- Tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường hợp tác trong và ngoài nước, liên kết và liên thông trong đào tạo.

** Tác động tiêu cực*

- Cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo đại học nghệ thuật, phá vỡ tính độc quyền, chia sẻ thị phần;
- Mâu thuẫn giữa nhu cầu mở rộng quy mô đào tạo với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện khả năng đầu tư cho nguồn lực con người và cơ sở vật chất, thiết bị còn hạn chế.
- Mâu thuẫn giữa sứ mệnh đào tạo tài năng và yêu cầu đào tạo đáp ứng theo nhu cầu của xã hội.

2.1.4. Dự báo phát triển của các lĩnh vực kinh tế - xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực.

Ngày nay, văn hóa nghệ thuật có quan hệ tương hỗ, tác động lẫn nhau ngày càng lớn với kinh tế - xã hội. Nếu đào tạo theo nhu cầu xã hội là xu thế khách quan, thì đào tạo nghệ thuật dựa trên nhu cầu xã hội càng phải được chú trọng đặc biệt. Sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu; phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài cho các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình; góp phần nâng

cao trình độ văn hoá, thẩm mỹ cho toàn xã hội của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội cũng không nằm ngoài xu hướng này.

** Phân tích các thông tin dự báo, định hướng phát triển của Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*

Theo dự báo và xu hướng đào tạo căn cứ vào nhu cầu xã hội, ngoài đào tạo các ngành nghệ thuật truyền thống, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội cần nghiên cứu, bổ sung, đào tạo các ngành nghề chưa được đào tạo trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh và những ngành nghề mới cho phù hợp với sự phát triển của điện ảnh - truyền hình, sân khấu, nhiếp ảnh... Vừa phải đáp ứng nhu cầu của ngành; vừa song hành, đón đầu các ngành nghề có khả năng phục vụ, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thẩm mỹ ngày càng cao của xã hội.

Trong bối cảnh giao lưu, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc đào tạo gắn với xu thế phát triển văn hóa nghệ thuật thế giới ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Trong đó, cần đào tạo theo phương pháp cập nhật các xu hướng nghệ thuật đang hưng thịnh trên thế giới, đồng thời với việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật của nhân loại. Vì vậy, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội càng phải mở cửa, đổi mới, hội nhập và tiếp thu những kinh nghiệm quý báu trong phương pháp đào tạo đại học và sau đại học của thế giới và khu vực.

Đào tạo văn hoá nghệ thuật hiện nay phải gắn với nghiên cứu, lý luận phê bình. Để sáng tác và lý luận luôn song hành, làm cho công tác lý luận phê bình có vai trò soi sáng cho sáng tạo nghệ thuật và thúc đẩy nghệ thuật phát triển; việc khuyến khích đào tạo các ngành lý luận phê bình nghệ thuật của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội càng có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết.

** Phân tích nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực đối với các lĩnh vực chuyên môn của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội*

Công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc càng cho thấy rõ tầm quan trọng của công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống cũng như việc xây dựng một nền văn hóa hiện

đại mang đậm bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế. Nó đã tạo ra những nhu cầu lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình được đào tạo từ Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Dự báo, càng ngày thị trường điện ảnh - truyền hình, sân khấu, nhiếp ảnh, biểu diễn nghệ thuật... càng đa dạng và phát triển. Cùng với nhu cầu ngày càng cao của công chúng đối với các tác phẩm và tài năng nghệ thuật, thị trường nghệ thuật sẽ tác động trực tiếp trở lại tới chương trình, kế hoạch, phương pháp đào tạo các ngành nghệ thuật. Thị trường nghệ thuật (đầu ra của đào tạo) là một động lực cho phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, nó cũng tạo ra lực hấp dẫn cho đầu vào (nguồn tuyển sinh) và xu hướng phát triển các ngành nghề đào tạo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Thị trường nguồn nhân lực nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay mới được hình thành nên sự chuyển dịch và vận động của nguồn nhân lực này chưa tuân theo quy luật. Trong thời gian tới, chuyển dịch của thị trường nhân lực nghệ thuật sẽ tuân theo những quy luật của nó và việc dự báo cung - cầu nhân lực càng trở nên quan trọng. Nhu cầu về nguồn nhân lực nghệ thuật phản ánh sự phát triển của kinh tế - xã hội; phụ thuộc vào cơ cấu nghề nghiệp các ngành kinh tế quốc dân và tiềm năng phát triển của ngành sân khấu, điện ảnh và truyền hình. Sự cung cấp nguồn nhân lực nghệ thuật lại phụ thuộc vào quy mô và năng lực của cơ sở đào tạo, chính sách của nhà nước khuyến khích, đầu tư cho đội ngũ giảng viên và sinh viên.

** Đánh giá vai trò của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đối với phát triển kinh tế xã hội nói chung và trong việc cung cấp nguồn nhân lực nói riêng.*

Là một trường đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, với nhiều ngành đào tạo chuyên sâu duy nhất của cả nước, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các nhà hát, hãng phim, đài truyền hình... trong cả nước. Với việc mở rộng quy mô, đa dạng loại hình đào tạo, trong những năm vừa qua, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội đã chứng tỏ có điều

kiện và khả năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về nhiều lĩnh vực nghệ thuật. Mặc dù sinh viên của trường khi tốt nghiệp ra trường đã được xã hội tín nhiệm song trường vẫn luôn tìm hướng đi mới để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực.

** Vị trí và vai trò của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.*

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có vị trí và vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, trước hết là có vị trí cốt lõi đối với lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đa dạng hoá phương thức đào tạo, mở rộng việc hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã mở rộng hợp tác với các trường đại học danh tiếng trên thế giới, nhằm nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên, bổ sung mới giáo trình và tài liệu giảng dạy, tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh viên được tiếp cận với những kiến thức mới nhất trên thế giới.

Ngoài ra, trường cũng rất cần quan tâm tới việc thu hút được nguồn nhân lực là chuyên gia (kể cả người Việt Nam ở nước ngoài) có kiến thức uyên thâm về từng lĩnh vực hợp tác với nhà trường trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2.2. Thực trạng của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

2.2.1. Về tổ chức và quản lý

Căn cứ Quyết định số 2571/QĐ-BVHTTDL ngày 6/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội; đồng thời, để phù hợp với tình hình thực tế, nhà trường đã xây dựng quy chế và sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị trong toàn trường hiện nay, gồm:

*** Lãnh đạo trường:**

Hiệu trưởng và 4 Phó hiệu trưởng.

*** Các phòng chức năng gồm 5 phòng:**

1. Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học;
2. Phòng Công tác chính trị - Quản lý học sinh, sinh viên;
3. Phòng Tổ chức cán bộ - Đối ngoại;
4. Phòng Tài vụ;
5. Phòng Hành chính – Quản trị.

*** Các khoa gồm 11 khoa:**

1. Khoa Nghệ thuật điện ảnh;
2. Khoa Kinh tế - Kỹ thuật Điện ảnh;
3. Khoa Truyền hình;
4. Khoa Nhiếp ảnh;
5. Khoa Múa;
6. Khoa Kịch hát dân tộc;
7. Khoa Sân khấu;
8. Khoa Thiết kế Mỹ thuật;
9. Khoa Mác Lênin – Kiến thức cơ bản;
10. Khoa Tại chức;
11. Khoa Sau đại học.

*** Các tổ chức trực thuộc gồm 7 đơn vị:**

1. Viện Sân khấu – Điện ảnh;
2. Xưởng phim Thực nghiệm;
3. Nhà hát Thở nghiệm;
4. Trung tâm Thông tin – Thư viện;
5. Trung tâm Kỹ thuật Âm thanh – Ánh sáng;
6. Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ;
7. Ban Thanh tra và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

Thực hiện công văn số 4351/BVHTTDL-TCCB ngày 6/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị; để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã

có văn bản xin phép Lãnh đạo Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ để thay đổi cơ cấu tổ chức:

1. Tách và thay đổi tên gọi của một số khoa cho phù hợp với nhu cầu phát triển của thực tiễn và mục tiêu, chương trình đào tạo, cụ thể:

** Tách khoa Nghệ thuật điện ảnh thành 3 khoa:*

1. Khoa Đạo diễn Điện ảnh và Sản xuất phim;
2. Khoa Biên kịch và Lý luận phê bình điện ảnh;
3. Khoa Quay phim Điện ảnh.

** Tách khoa Kịch hát dân tộc thành 2 khoa:*

1. Khoa Cải lương, Tuồng và Bài chòi;
2. Khoa Chèo và Múa rối.

** Đổi tên gọi một số khoa:*

1. Khoa Sân khấu đổi tên thành khoa Kịch;
2. Khoa Kinh tế Kỹ thuật Điện ảnh đổi tên thành khoa Kỹ thuật Công nghệ Điện ảnh và Truyền hình.

2. Thành lập lại: Phòng Kỹ thuật Trang thiết bị.

Như vậy, khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt đề án này, cơ cấu mới của Trường, tính đến 2013 sẽ gồm:

*** Lãnh đạo trường:**

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.

*** Các phòng chức năng: gồm 6 phòng:**

1. Phòng Đào tạo Quản lý khoa học;
2. Phòng Công tác chính trị Quản lý học sinh, sinh viên;
3. Phòng Tổ chức cán bộ Đối ngoại;
4. Phòng Tài vụ;
5. Phòng Hành chính Quản trị;
6. Phòng Kỹ thuật Trang thiết bị.

*** Các khoa: gồm 14 khoa:**

1. Khoa Đạo diễn Điện ảnh và Sản xuất phim;
2. Khoa Biên kịch và Lý luận phê bình điện ảnh;

3. Khoa Quay phim Điện ảnh;
4. Khoa Kỹ thuật Công nghệ Điện ảnh và Truyền hình;
5. Khoa Truyền hình;
6. Khoa Nhiếp ảnh;
7. Khoa Kịch;
8. Khoa Múa;
9. Khoa Cải lương, Tuồng và Bài chòi;
10. Khoa Chèo và Múa rối.
11. Khoa Thiết kế Mỹ thuật;
12. Khoa Mác Lênin Kiến thức cơ bản;
13. Khoa Tại chức;
14. Khoa Sau đại học.

*** Các đơn vị trực thuộc: gồm 7 đơn vị.**

1. Viện Sân khấu Điện ảnh;
2. Xưởng phim Thực nghiệm;
3. Nhà hát Thở nghiệm;
4. Trung tâm Thông tin Thư viện;
5. Trung tâm Kỹ thuật Âm thanh Ánh sáng;
6. Trung tâm Tin học Ngoại ngữ;
7. Ban Thanh tra và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội là một cơ sở đào tạo đa ngành và nhiều trình độ. Thống kê hiện nay có trên 40 ngành / chuyên ngành đào tạo với các bậc đào tạo từ Trung cấp chuyên nghiệp đến Tiến sĩ; được tổ chức tại nhiều cơ sở khác nhau do có sự liên kết đào tạo theo yêu cầu của một số địa phương.

Cơ cấu tổ chức luôn có sự điều chỉnh nhằm phù hợp với nhiệm vụ của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trong từng thời kỳ phát triển.

Hệ thống các văn bản pháp quy quy định hoạt động và tổ chức của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội luôn được rà soát, điều chỉnh nhằm đáp ứng những thay đổi của thực tiễn.

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã từng bước xây dựng và triển khai quy hoạch, đào tạo cán bộ trung và dài hạn, bước đầu đã có kết quả tốt.

Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể nê nếp, phát huy tốt vai trò giáo dục chính trị tư tưởng, tập hợp quần chúng cho sự nghiệp chung của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

** Đánh giá điểm mạnh:*

Về cơ bản, mô hình tổ chức và quản lý các hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước đối với một cơ sở đào tạo, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và mức độ phát triển.

Hệ thống văn bản quản lý đồng bộ, có sự điều chỉnh linh hoạt khi cần thiết.

** Hạn chế:*

Sự phối hợp hoạt động giữa các phòng - ban, khoa, bộ môn chưa chặt chẽ. Tính nghệ sĩ trong nhiều trường hợp đã lấn át những quy phạm và tính chuyên nghiệp cần có của một cơ sở đào tạo.

** Nhu cầu đổi mới:*

-Hoàn thiện cơ chế quản lý - điều hành của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, trên cơ sở tăng cường tính tự chủ, hiệu quả công tác quản lý của các khoa, đơn vị trong trường.

-Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý - điều hành dựa trên cơ sở khai thác mạng thông tin nội bộ.

2.2.2. Về đào tạo

Công tác đào tạo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sau hơn 30 năm từ khi thành lập đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Trường thực sự là một cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực với nhiều loại hình đào tạo khác nhau đã cung cấp nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

*Về cấp học: bao gồm đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ); đào tạo đại học; đào tạo cao đẳng; đào tạo trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ.

*Về loại hình đào tạo: có hệ chính quy, đào tạo văn bằng 2, hệ vừa làm vừa học và đào tạo liên thông, liên kết với các địa phương.

*Về ngành học: hiện tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có các ngành / chuyên ngành đào tạo (còn gọi là các chương trình đào tạo):

Số lượng ngành /chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	: 02 (hai)
Số lượng ngành/ chuyên ngành đào tạo thạc sĩ	: 02 (hai)
Số lượng ngành /chuyên ngành đào tạo đại học	: 21 (hai mươi một)
Số lượng ngành/chuyên ngành đào tạo cao đẳng	: 09 (chín)
Số lượng ngành /chuyên ngành đào tạo trung cấp	: 06 (sáu)
Các ngành đào tạo ngắn hạn	: 06 (sáu)

*Về Tổng số sinh viên, học viên đang theo học tại trường, tính đến 12/2012 (không kể các lớp ngắn hạn): 1.629 sinh viên, học viên các hệ đào tạo; bao gồm:

- Hệ chính qui	: 1153 sinh viên;
Trong đó:	
Đại học	: 1098 sinh viên
Cao đẳng	: 55 sinh viên
- Hệ Vừa làm vừa học (đại học)	: 373 sinh viên
- Cao học	: 93 học viên
- Nghiên cứu sinh (Tiến sĩ)	: 10 học viên

* *Đánh giá điểm mạnh:*

Phương thức đào tạo của Trường có tính đa dạng và có nhiều hình thức thích hợp. Chương trình đào tạo các ngành đã được xây dựng theo hướng tích lũy theo học phần. Các Quy chế đào tạo hiện hành được tuân thủ một cách triệt để. Trường đã tiến hành nhiều biện pháp cụ thể để khuyến khích giảng viên đổi mới và đa dạng hoá phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá; Triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhà trường bắt đầu triển khai quản lý, tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ Đại học chính quy từ năm học 2013-2014.

Nội dung, chương trình đào tạo bám sát chương trình khung do Bộ Giáo dục

- Đào tạo ban hành, đáp ứng được nhu cầu của quá trình phát triển giáo dục các

cấp. Sinh viên tốt nghiệp ra trường đảm bảo về trình độ kiến thức cơ bản, kỹ năng nghiệp vụ, có khả năng thích ứng nhanh thị trường lao động.

** Hạn chế:*

Phương pháp tổ chức, quản lý đào tạo, phương pháp giảng dạy của một số chuyên ngành chưa thực sự mạnh dạn đổi mới; Nội dung, chương trình nặng về lý thuyết; nội dung thực hành, phát huy tính tích cực, tự nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, tài liệu học tập còn chắp vá, thiếu đồng bộ.

** Nhu cầu đổi mới:*

- Bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng cơ bản, đồng bộ, cập nhật.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý, tổ chức quá trình đào tạo là trọng tâm và cấp thiết. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hoá - hiện đại hoá phù hợp với phương thức tổ chức quản lý đào tạo. Hoàn thiện phương thức tổ chức, quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ tất cả các bậc học, ngành học của Trường.

2.2.3. Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ là hoạt động gắn liền với công tác đào tạo trong các trường đại học. Nhiều năm qua, công tác NCKH của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã được triển khai một cách bài bản. Mỗi năm, cán bộ, giảng viên toàn Trường hoàn thành từ 28 - 32 công trình. Những công trình này đều đóng góp thiết thực cho công tác đào tạo. Một số công trình được đánh giá cao, được ứng dụng trực tiếp vào công tác tuyển sinh, đào tạo và giảng dạy của Trường. Bên cạnh việc nghiên cứu đề tài, hoạt động NCKH của Trường còn được Viện Sân khấu - Điện ảnh triển khai rộng khắp thông qua các hoạt động sưu tầm, khai thác tư liệu, tọa đàm, trao đổi học thuật, hội thảo khoa học...

Bước đầu, hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã được triển khai đa dạng, khắc phục bệnh hình thức và phù hợp với trình độ nghiên cứu của giảng viên. Sản phẩm NCKH chủ yếu dưới dạng là các

đề tài cấp ngành, cấp trường; là các bài báo chuyên ngành, các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn hay là hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo...

Cơ chế quản lý hoạt động khoa học tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã được hình thành đồng bộ.

** Đánh giá điểm mạnh*

Có cơ chế quản lý hoạt động khoa học, gắn hoạt động khoa học vào nhiệm vụ giảng viên; có cơ chế tài chính khuyến khích hoạt động khoa học.

Có kế hoạch hoạt động khoa học hàng năm, bao gồm cả các giải pháp triển khai cụ thể. Các cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã tham gia và góp ý một cách dân chủ vào quá trình lập chính sách cũng như xây dựng quy chế nghiệp vụ liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học.

Số lượng các sản phẩm nghiên cứu tăng lên và đã gắn với nhu cầu thực tế về giảng dạy cũng như các vấn đề trọng tâm của ngành.

** Hạn chế:*

- Thiếu cán bộ khoa học đầu đàn ở một số lĩnh vực, có khả năng dẫn dắt và kết nối các nhu cầu nghiên cứu.

- Khả năng tham gia nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên còn gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được thói quen nghiên cứu.

- Tầm giải quyết của các đề tài nghiên cứu và phạm vi ảnh hưởng còn hạn chế, chưa có sự phối hợp nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước cũng như nước ngoài.

** Nhu cầu đổi mới:*

- Đổi mới về phương pháp quản lý, phê duyệt và đánh giá các đề tài NCKH.

- Có chương trình phối hợp nghiên cứu với các cơ sở đào tạo khác.

- Tăng cường kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, hình thành các hướng nghiên cứu lớn tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn sáng tác, nghiên cứu và đào tạo.

- Kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ NCKH

- Suru tầm, bổ sung tài liệu, hiện vật thuộc hai lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh (sách, báo, băng, đĩa...) phục vụ công tác nghiên cứu và bảo tàng.

- Phục chế các tài liệu, hiện vật có nguy cơ bị hỏng.
- Mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế đối với lĩnh vực NCKH để có thể tổ chức các tọa đàm, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm và triển khai công trình NCKH trên bình diện quốc tế.

2.2.4. Về đội ngũ cán bộ

Tính đến hết quý 4/2012, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có:

Tổng số cán bộ - giảng viên, công nhân viên (tính đến quý 4/2012): 222 người; Trong đó:

- Giảng viên cơ hữu: 113; cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ: 109.

Trong đó:

+ Giáo sư, Phó giáo sư	: 02
+ Tiến sĩ	: 09 (trong đó GV: 07; CB: 02)
+ Thạc sĩ	: 53 (trong đó GV: 44; CB: 09)
+ Cử nhân, kỹ sư	: 123 (trong đó GV: 67; CB: 56)
+ Khác	: 35

Tổng số giảng viên quy đổi theo Thông tư số 57/2011/TT-BGDDT ngày 02/12/2011 của Bộ Giáo dục - Đào tạo là 139 giảng viên, tổng số sinh viên chính quy năm học 2011-2012 quy đổi là 1.471 sinh viên đại học + (55 sinh viên cao đẳng x 0,8) + (93 học viên cao học x 1,5) + (10 nghiên cứu sinh x 2) = 1.674. Tỷ lệ sinh viên chính quy / giảng viên là 10 sinh viên / giảng viên.

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường đã được rèn luyện, trưởng thành trong quá trình xây dựng Nhà trường, có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn vững vàng. Những năm gần đây trường đã tiếp nhận thêm nhiều giảng viên là những nghệ sĩ nhân dân (NSND), nghệ sĩ ưu tú (NSUT), rất có uy tín trong nghề nghiệp của các lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình; đáp ứng tốt hơn yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy các ngành nghệ thuật là giảng viên phải có thực tế sáng tác, có tác phẩm... để hấp dẫn người học. Với 61.17 % giảng viên có trình độ trên Đại học, đây là lực lượng cán bộ giảng dạy nghệ thuật mạnh trong nước, đảm bảo yêu cầu của việc nâng cao chất lượng đào tạo.

** Hạn chế:*

Việc trẻ hoá đội ngũ gặp nhiều khó khăn về nguồn tuyển. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ còn hạn chế. Cán bộ quản lý phần lớn là giảng viên kiêm nhiệm, chưa được đào tạo cơ bản về khoa học quản lý. Số lượng giảng viên một số ngành chưa đủ đáp ứng quy mô đào tạo. Các giảng viên trẻ chưa có điều kiện rèn luyện để trưởng thành trong nghề nghiệp chuyên môn.

** Nhu cầu đổi mới:*

Đẩy mạnh việc tạo nguồn và tuyển chọn cán bộ, giảng viên mới để đảm bảo số lượng giảng viên và đảm bảo chất lượng ổn định lâu dài; đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ hiện có. Tạo điều kiện cho các giảng viên nghệ thuật trẻ có cơ hội trau dồi kiến thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thông qua thực tế sáng tác, biểu diễn. Phần đầu đạt 100 % giảng viên có trình độ trên Đại học, trong đó trên 50 % có trình độ Tiến sĩ.

2.2.5. Về cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trong 5 năm qua, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội được đầu tư đáng kể, bằng nhiều nguồn kinh phí khác nhau: vốn ngân sách, vốn việc trợ, vốn tự cân đối...

Cơ sở vật chất của Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội hiện nay bao gồm:

* Tổng diện tích đất Trường đang sử dụng (tại khu VHNT Mai Dịch và 32 Hào Nam): 20.610 m²; Diện tích xây dựng: 18.500m²; trong đó:

+ Diện tích phòng học	: 8.682 m ²
+ Diện tích thư viện	: 605 m ²
+ Diện tích các phòng thực hành	: 4.600 m ²
+ Diện tích nhà làm việc	: 3.618 m ²

** Thư viện:*

+ Tổng số đầu sách có trong thư viện	: 23.585 đầu sách
+ Số loại tạp chí tham khảo đặt mua hàng năm	: 20 loại
+ Trường có cơ sở dữ liệu lớn về giáo trình, tài liệu tham khảo giảng dạy, học tập ở Trung tâm học liệu Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.	

** Đầu tư trang thiết bị:*

+ Thiết bị thực hành (tổng trị giá)	: 30.9 tỷ
+ Thiết bị văn phòng, giảng đường, thư viện	: 5.2 tỷ
+ Thiết bị thể dục, thể thao	: 15 triệu

** Đánh giá điểm mạnh:*

Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất của Trường đã được đầu tư xây dựng đáng kể, cơ bản đã được kiên cố hoá, đặc biệt là hệ thống giảng đường và nhà làm việc. Năm 2013 một số trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng cho điện ảnh đã được hoàn thiện và đưa vào phục vụ công tác đào tạo như trường quay, phòng chụp, phòng dựng, phòng xem phim nội bộ - nhà A1, hệ thống âm thanh ánh sáng - nhà hát A3.

** Hạn chế:*

Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm được xây khá hiện đại, nhưng nhiều trang thiết bị thí nghiệm đã lạc hậu. Hệ thống phòng học chưa phù hợp để đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Thư viện của Trường (kể cả thư viện điện tử) chưa tương xứng với vị thế, vai trò của một trường đào tạo nghệ thuật lớn và chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên. Kinh phí đầu tư đổi mới trang thiết bị hàng năm còn hạn chế.

** Nhu cầu đổi mới:*

Tăng cường cơ sở vật chất cho thư viện (đặc biệt xây dựng mới hệ thống các kho sách, tài liệu; hệ thống các phòng phục vụ bạn đọc; tăng cường các đầu sách mới, quan trọng, các tài liệu tham khảo, các thiết bị tra cứu...), xây dựng thư viện điện tử với yêu cầu hiện đại, đa năng phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá các phòng học. Đầu tư để đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác giảng dạy, học tập của Trường.

Hoàn thiện và xây dựng thêm các phòng học đáp ứng quy mô đào tạo, một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

2.2.6. Về hợp tác liên kết trong nước và quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường trong những năm gần đây đã có sự phát triển đáng kể với nội dung và hình thức ngày càng phong phú. Các hoạt

động hợp tác quốc tế về đào tạo, trao đổi học thuật, tham quan, khảo sát,... của Trường đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, các cán bộ nghiên cứu và sinh viên có cơ hội được học hỏi, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, phương pháp đào tạo...Đồng thời, khích lệ được tinh thần học tập, làm việc say mê, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, sự tự tin của giảng viên và sinh viên... Đối với sinh viên, đây là một hành trang cần thiết cho họ trên con đường nghệ thuật. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, Nhà trường đã không ngừng mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế, khai thác cơ hội tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn, dự hội thảo, hội nghị, liên hoan sân khấu, liên hoan phim học tập ở nước ngoài...cho đội ngũ giảng viên và sinh viên của nhà trường, đồng thời tăng cường trang thiết bị phục vụ đào tạo.

Hàng năm nhà trường đón khoảng trên 20 lượt chuyên gia có nhiều kinh nghiệm, uy tín nghề nghiệp từ các trường sân khấu, điện ảnh và truyền hình các nước như Trung Quốc, Mỹ, Pháp, Nga, Đức, Na Uy, Thụy Điển, Hàn Quốc, Úc,...sang giảng dạy về nhiếp ảnh, đạo diễn, quay phim, dựng phim, biên kịch; Hướng dẫn làm phim tài liệu, đạo diễn sân khấu, thiết kế sân khấu và âm thanh ánh sáng; hướng dẫn dàn dựng vở... và đã đón tiếp nhiều đoàn đến thăm, làm việc và trao đổi, tìm hiểu khả năng hợp tác... Trường đã cử hơn 30 cán bộ giảng viên đi tham dự hội nghị, diễn đàn quốc tế, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác đào tạo Sân khấu - Điện ảnh, liên hoan sân khấu, liên hoan phim, tham dự khóa học ngắn hạn về dựng phim, âm thanh ánh sáng tại các nước như Thụy Điển, Trung Quốc, Hàn Quốc, Pháp...

** Đánh giá điểm mạnh:*

Trường là thành viên chính thức của tổ chức CILECT (Hiệp hội các trường Điện ảnh và Truyền hình Quốc tế) và ATEC (Trung tâm đào tạo Sân khấu Châu Á), có mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác nước ngoài, thu được nhiều kinh nghiệm trong công tác đào tạo, giảng dạy do đó đã góp phần cải tiến nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, cũng như tổ chức, quản lý các dự án đào tạo và nâng cao hiệu quả đào tạo cho sinh viên của trường.

** Hạn chế:*

Quan hệ quốc tế của Trường đã có những chuyển biến tích cực, song còn chưa tương xứng với tiềm năng, nhu cầu và xu thế hiện nay.

Chưa chủ động khai thác, phát huy hết các mối liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Hợp tác, liên kết đào tạo với các địa phương còn hạn chế về số lượng, ngành nghề và quy mô đào tạo. Việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo liên kết còn nhiều vấn đề phải rút kinh nghiệm.

** Nhu cầu đổi mới:*

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, cần mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế, xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn cho các dự án về hợp tác nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo, với các tổ chức quốc tế, các trung tâm và các trường đại học chuyên ngành về Điện ảnh, Truyền hình và Sân khấu có uy tín trên thế giới; tổ chức hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam hay tại nước liên kết về các dự án / đề án nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình; nâng cao trình độ ngoại ngữ chuyên ngành của các cán bộ, giảng viên và nghiên cứu viên...

2.2.7. Về nguồn lực tài chính và hoạt động tài chính

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nguồn tài chính hàng năm được cung cấp từ ngân sách Nhà nước.

Nguồn ngân sách Nhà nước chi thường xuyên hàng năm được cấp theo chỉ tiêu đào tạo. Cụ thể như sau:

* Tổng số kinh phí thu được năm 2012: 35.47 tỷ đồng (VNĐ) ; Trong đó:

+ Do ngân sách Nhà nước cấp	: 27.37 tỷ
+ Từ nguồn thu học phí, lệ phí	: 5.6 tỷ
+ Từ các nguồn thu khác	: 2.5 tỷ

* Tổng chi phí năm 2012: 33.2 tỷ ; trong đó:

+ Chi lương, tiền công	: 8.9 tỷ
+ Chi công tác đào tạo	: 21.2 tỷ

- + Chi hoạt động quan hệ quốc tế : 1 tỷ
- + Cải tạo sửa chữa : 2.1 tỷ
- + Chi hoạt động văn hoá - thể thao : 63 triệu
- + Chi giao thông, thông tin, điện, nước: 1.1 tỷ
- + Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ : 25 triệu
- + Chi phát triển chương trình, quảng bá thương hiệu: 22 triệu
- + Chi khác: 821 triệu

** Đánh giá điểm mạnh:*

Nguồn lực tài chính của Trường dù còn hạn chế nhưng được sử dụng hợp lý, đảm bảo tốt cho việc thực hiện các hoạt động thường xuyên của Nhà trường; có một phần tích lũy để tham gia thực hiện các dự án ngắn hạn, trung hạn. Đầu tư có hiệu quả cho các hạng mục xây dựng, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

** Hạn chế:*

Do đào tạo các ngành đặc thù, nguồn thu của Trường hạn chế nên chưa có tích lũy để thực hiện các chiến lược phát triển dài hạn.

** Nhu cầu đổi mới:*

Đổi mới công tác quản lý tài chính, khai thác và quản lý tốt các nguồn thu. Sử dụng hợp lý các nguồn chi phục vụ nhiệm vụ chính trị, có tích lũy hàng năm để đầu tư phát triển nhà trường.

2.2.8. Về thanh tra và kiểm định chất lượng giáo dục

Trong những năm qua, công tác thanh tra và kiểm định chất lượng giáo dục của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội đã từng bước đi vào hoạt động có nề nếp, kỷ cương, có tác động mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo của Nhà trường, nâng cao chất lượng đầu ra, đáp ứng với yêu cầu của xã hội. Do làm tốt công tác thanh tra và kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường, hàng năm sinh viên tốt nghiệp ra trường có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm nhận công việc trên các lĩnh vực công tác.

** Đánh giá điểm mạnh:*

Nhà trường đã thành lập Ban Thanh tra và Đảm bảo chất lượng đào tạo – một đơn vị hoạt động độc lập trực thuộc Ban Giám hiệu. Hoạt động thanh, kiểm tra đào tạo của Trường đã có thành tích đáng khích lệ. Nhà trường đã có các văn bản quy định về quản lý đào tạo, tuyển sinh, cụ thể hoá các Quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo, tạo điều kiện cho thanh tra thực thi chức năng, nhiệm vụ.

Bước đầu đã hoàn thiện kế hoạch Tự đánh giá kiểm định chất lượng Nhà trường (tháng 11 năm 2012).

** Hạn chế:*

- Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường chưa hoàn chỉnh.
- Nhân sự hoạt động trong công tác thanh tra và đảm bảo chất lượng còn thiếu về số lượng và kinh nghiệm trong công tác.

Những vấn đề nêu trên cần phải được tập trung giải quyết trong thời gian ngắn để công tác đảm bảo chất lượng giáo dục có thể thực sự phát huy tác dụng.

** Nhu cầu đổi mới:*

- Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên về công tác thanh tra và kiểm định chất lượng giáo dục; khẩn trương xây dựng nội dung, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lý và giảng viên của Nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thanh tra và kiểm định chất lượng giáo dục. Phổ biến kiến thức và các kết quả thanh tra, kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, để tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Tăng cường phát triển đội ngũ về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, lập kế hoạch phát triển đội ngũ chuyên gia nòng cốt của Nhà trường về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Lập kế hoạch cử cán bộ đi học nhằm đảm bảo đến năm 2015 có đủ cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ để chủ động triển khai công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch của Nhà trường. Khuyến khích các học viên cao học và nghiên cứu sinh nghiên cứu các đề tài về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

2.3. Đánh giá điểm mạnh – điểm yếu và cơ hội – thách thức

2.3.1. Điểm mạnh

- Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trường có bề dày truyền thống và kinh nghiệm đào tạo; luôn mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết trong và ngoài nước để đào tạo các tài năng nghệ thuật, các cán bộ chuyên môn cao cho ngành và cho xã hội.

- Sự đa dạng cơ cấu ngành nghề đào tạo, đặc biệt trong vực lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn; tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế, trong đó có công nghệ mới, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa – nghệ thuật dân tộc và những nét đặc trưng riêng mang tính truyền thống của văn hóa các vùng, miền.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo nghệ thuật; có chủ trương và chính sách nhất quán trong xây dựng đội ngũ, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo với thực tế sáng tác; chú trọng, tạo điều kiện về mọi mặt cho cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị hoặc tương đương của đào tạo nghệ thuật là nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú đạt tỷ lệ tương đối cao; cho phép Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội triển khai thuận lợi các chương trình nâng cao chất lượng đào tạo;

- Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có một môi trường tốt, không gian đủ rộng để áp dụng các phương pháp quản lý và tổ chức đào tạo mới. Không ỷ lại vào tính đặc thù, luôn thực hiện nghiêm túc các quy chế đào tạo đại học, sớm hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình và tài liệu tham khảo. Tập trung được nguồn lực, cơ sở vật chất, tạo điều kiện thực hiện tốt các dự án khoa học công nghệ, các đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, cấp Bộ về lĩnh vực lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình...

2.3.2. Điểm yếu

- Một số chương trình đào tạo còn thiếu linh hoạt, chậm đổi mới và chưa cập nhật thường xuyên theo hướng bám sát nhu cầu thực tiễn; một bộ phận không nhỏ cán bộ giảng dạy chậm đổi mới và tiếp cận cái mới;

- Tính chủ động và linh hoạt của một bộ phận cán bộ chủ chốt ở các cấp chưa cao; vai trò tham mưu cho lãnh đạo trong quản lý và điều hành còn hạn chế; công tác triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược mới được quan tâm ở mức độ nhất định;

- Chưa xây dựng những đề tài khoa học lớn trong lĩnh vực lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình... thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa học; chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu mũi nhọn đủ mạnh để tham gia đấu thầu các chương trình nghiên cứu lớn của nhà nước và quốc tế; hiệu quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế; cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học còn thiếu thốn.

- Hoạt động hợp tác quốc tế chưa khai thác được tiềm năng so với yêu cầu nên kết quả thu được chưa tương xứng với vị thế của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Chưa xây dựng được các chương trình hợp tác quy mô lớn, có tính chiến lược để Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể nhanh chóng hội nhập và phát triển;

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được so với quy mô đào tạo và nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Nguồn tài chính còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước; sự đóng góp của người học thấp.

2.3.3. Cơ hội

- Đảng và Nhà nước đã có chủ trương đổi mới cơ bản, toàn diện Giáo dục Đại học Việt Nam; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học; các đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng đã được Thủ tướng phê duyệt theo các Quyết định số 808/TTg; Quyết định 1243/TTg.

- Nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao, là sản phẩm của đào tạo tinh hoa trong lĩnh vực lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình... làm tăng nhu cầu đào tạo đại học;

- Xu thế tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế tạo thời cơ cho Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội thực hiện các chương trình liên kết quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, tạo động lực thu hút cán bộ có trình độ tham gia;

- Những đổi mới về chính sách của Nhà nước và cơ chế tăng tính tự chủ đại học, tạo cơ hội tăng các nguồn thu hợp pháp và tăng cường các nguồn đầu tư;

- Việc hình thành hệ thống kiểm soát và kiểm định chất lượng từ bên trong và bên ngoài tạo cơ hội cho Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội được minh bạch trong phát triển;

- Nằm trên địa bàn Hà Nội có truyền thống văn hóa hiếu học; là thủ đô của cả nước, vùng đất phong phú, đa dạng về văn hóa, nghệ thuật, giàu tiềm năng...; hoàn toàn phù hợp phát triển của cơ sở đào tạo lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình...

2.3.4. Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo, chất lượng và tính khả thi, tính ứng dụng của các đề tài nghiên cứu khoa học trong khi các nguồn lực cho công tác dạy – học và nghiên cứu khoa học (bao gồm năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, nguồn ngân sách...) còn hạn chế;

- Hội nhập quốc tế trong giáo dục, sự trùng hợp về ngành nghề đào tạo với các đại học, các trung tâm đào tạo và các đài truyền hình trong cả nước tạo ra cạnh tranh gay gắt về nguồn tuyển sinh, về nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Sự tác động mạnh mẽ của các xu hướng, các phong cách nghệ thuật mới có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn hoá- nghệ thuật nước nhà, nhưng cũng đặt ra nhiều thử thách cho công tác đào tạo tinh hoa của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

- Sự kém hấp dẫn về môi trường làm việc cũng như chế độ ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ, đặc biệt là lực lượng cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản ở các cơ sở đào tạo nước ngoài;

- Sự đầu tư ngân sách Nhà nước chưa tương xứng với quy mô phát triển và yêu cầu chất lượng của một đại học khối ngành nghệ thuật lớn của cả nước.

- Mâu thuẫn giữa đào tạo nhân tài và đào tạo nguồn nhân lực.

- Mặt trái của cơ chế thị trường làm nảy sinh khuynh hướng thương mại hoá các hoạt động văn hoá. Sản phẩm văn hoá độc hại có chiều hướng gia tăng từ nhiều nguồn; lối sống chạy theo đồng tiền, mặt trái của thông tin trên các phương tiện truyền thông mạng... đã đặt những người làm công tác đào tạo nghệ thuật trước những thách thức không nhỏ.

PHẦN 3

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

3.1. Vai trò, vị trí và căn cứ xây dựng Kế hoạch chiến lược

3.1.1. Vai trò, vị trí của Kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội do Hội đồng Xây dựng Kế hoạch Chiến lược của nhà trường (được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, gồm Ban Giám hiệu, trưởng các phòng, ban chức năng của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, các khoa, viện, trung tâm, đại diện các tổ chức chính trị và các đối tượng liên quan của trường) soạn thảo.

Kế hoạch chiến lược có vai trò định hướng cho việc hoạch định các chính sách phát triển cũng như cho mọi hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Là công cụ hữu hiệu của lãnh đạo nhà trường, để chuyển dần sang phương thức quản lý theo chiến lược, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ, giảng viên và công chức toàn trường.

Kế hoạch chiến lược có vai trò quan trọng như một văn bản pháp quy của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Trên cơ sở Kế hoạch, các phòng, ban chức năng của trường có trách nhiệm xây dựng các chương trình hành động cụ thể, chi tiết nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

3.1.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

3.1.2.1. Các cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X, XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội lần thứ XI (2010);

- Luật Giáo dục năm 2005; Luật Giáo dục sửa đổi năm 2009 và Luật Giáo dục Đại học năm 2012 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, ngày 2/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 của Thủ tướng chính phủ; Quy chế tự chủ các trường đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2020 ban hành theo quyết định 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009; Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011-2020, ban hành theo quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 và Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo các trường Văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011-2020 ban hành theo quyết định 1243/QĐ – TTg ngày 25/7/2011 của Chính phủ.

- Ngoài ra còn dựa vào kết quả của các hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm định chất lượng, các báo cáo điều tra của các đơn vị trong Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

3.1.2.2. Quá trình xây dựng Kế hoạch chiến lược

- Ngày 10/12/2012: Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội ký Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng Kế hoạch chiến lược 2011-2015 và Ban biên soạn kế hoạch chiến lược (KHCL);

- Ngày 15/12/2012: Hội đồng xây dựng KHCL của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội họp thông qua đề cương, phân công người viết từng phần;

- Ngày 21/02/2013: Hội đồng xây dựng KHCL của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phiên thứ 1 góp ý cho Bản dự thảo KHCL;

- Ngày 20/3/2013: Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội tổ chức Hội nghị góp ý cho Bản dự thảo KHCL;

Ngày 22/3/2013: Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội ký ban hành Bản KHCL Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn 2030;

3.1.2.3. Sự tham gia của các cá nhân, tập thể trong việc xây dựng Kế hoạch chiến lược

Việc soạn thảo bản Kế hoạch chiến lược phát triển do Ban soạn thảo KHCL phát triển của Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội thực hiện, được Hội đồng Xây dựng KHCL Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội gồm Ban Giám hiệu, lãnh đạo khoa, chuyên gia chuyên môn và đại diện giáo viên thông qua, sau khi nhận được sự góp ý kiến và tư vấn kỹ thuật của các chuyên gia.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị giáo dục

3.2.1. Tuyên bố sứ mạng

Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu hoạt động trong các lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Nhiếp ảnh, Múa, Thiết kế Mỹ thuật và Truyền hình có trình độ từ Đại học đến Sau đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực sáng tạo tốt, đáp ứng nhu cầu giữ gìn, kế thừa và phát triển văn hóa dân tộc, góp phần xây dựng nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội là một trung tâm đào tạo hàng đầu của cả nước trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình có khả năng hội nhập và giao lưu quốc tế, đi đầu trong việc tiếp thu kinh nghiệm đào tạo trong lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh của các nước vận dụng vào thực tế Việt Nam.

3.2.2. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sẽ tiếp tục giữ vai trò là trường Đại học Nghệ thuật trọng điểm của cả nước - một trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình có uy tín, đạt các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận với trình độ đào tạo của thế giới và ngang tầm các trường tiên tiến trong khu vực. Trường là trung tâm đào tạo và nghiên cứu nòng cốt về nghệ thuật và kỹ thuật cho các ngành Sân khấu, Điện ảnh - Truyền hình, Nhiếp ảnh, Múa và Thiết kế Mỹ thuật.

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sẽ vươn tới tầm Học viện Sân khấu - Điện ảnh quốc gia Việt Nam, có cơ cấu ngành nghề phù hợp, gắn với đòi hỏi của thực tiễn xã hội; có hệ thống chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo tiên tiến, tiếp cận chuẩn mực quốc tế; có phương thức đào tạo đa dạng, huy động được nguồn lực của toàn xã hội; có đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị, đủ năng lực và tiêu chuẩn đạt trình độ quốc tế; có cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện đại, mang tính chuyên nghiệp cao, gắn với tính đặc thù của từng ngành học; có quan hệ hợp tác quốc tế sâu rộng; có phương pháp quản lý tiên tiến, hiệu quả, đạt các chuẩn mực khu vực và quốc tế...

3.2.3. Hệ thống giá trị cơ bản

Các giá trị đã trở thành cốt lõi, truyền thống của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sau hơn 30 năm xây dựng, trưởng thành là:

+ Đào tạo được một đội ngũ đông đảo nhiều thế hệ nghệ sĩ - công dân chân chính, có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sự nghiệp giữ gìn, kế thừa và phát triển văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ Thực hiện tốt chức năng của một trường đào tạo nghệ thuật, kết hợp tốt giữa đào tạo đại trà với đào tạo tinh hoa; vừa đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho các ngành Sân khấu, Điện ảnh - Truyền hình, vừa phát hiện, bồi dưỡng các tài năng sáng tạo trong các lĩnh vực đó cho đất nước.

+ Không ỷ lại vào tính đặc thù, luôn thực hiện nghiêm túc những quy chế giáo dục đại học. Xây dựng và phát triển môi trường dạy- học và nghiên cứu khoa học chuẩn mực.

+ Khuyến khích, thúc đẩy và tôn trọng những hoạt động sáng tạo trong giảng dạy- học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường nhằm đóng góp cho sự phát triển của Trường, của ngành và của xã hội.

+ Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các trường đại học và các viện nghiên cứu ở khu vực và quốc tế, nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

+ Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết và mối quan hệ thân thiện giữa giảng viên, cán bộ với sinh viên, nhằm tạo dựng một môi trường học tập, làm việc và nghiên cứu khoa học lý tưởng trong Nhà trường.

+ Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá, xây dựng thương hiệu cho trường.

3.2.4. Tên trường trong tương lai

Tên tiếng Việt: *Học viện Sân khấu - Điện ảnh Quốc gia Việt Nam.*

Tên tiếng Anh: *Vietnam National Academy of Theatre and Cinema.*

3.3. Mục tiêu chiến lược

3.3.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu phát triển tổng quát của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đến 2020 và định hướng đến 2030 là: Xây dựng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao, đạt chuẩn

quốc gia và đạt trình độ các trường tiên tiến của khu vực về các lĩnh vực nghệ thuật và kỹ thuật của các ngành Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình, Múa, Nhiếp ảnh và Thiết kế mỹ thuật; góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3.3.2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu tổng quát trên, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội xác định các mục tiêu phân đầu cụ thể sau:

Mục tiêu 1: Hoàn thiện và nâng cao hiệu lực quản lý của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Mục tiêu 2: Mở thêm những chuyên ngành mới mà các ngành sân khấu, điện ảnh còn thiếu và những chuyên ngành theo nhu cầu phát triển của xã hội, theo hướng kết hợp văn hóa, nghệ thuật với du lịch. Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tăng tính linh hoạt và phù hợp của chương trình với nhu cầu phát triển của đất nước;

Mục tiêu 3: Nâng cao hiệu quả và tính gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và nhu cầu thực tiễn;

Mục tiêu 4: Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức theo hướng chuẩn hóa phù hợp với vai trò và vị trí của một trường đại học nghệ thuật trọng điểm quốc gia; Giải quyết hài hòa mối quan hệ nghệ sĩ – nhà sư phạm nghệ thuật.

Mục tiêu 5: Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, nhằm đưa Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trở thành đầu mối giao lưu, hợp tác với các tổ chức, đại học nghệ thuật có uy tín trong khu vực và thế giới; trở thành nơi đào tạo sinh viên và các nhà nghiên cứu quốc tế về sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật, truyền hình của Việt Nam.

Mục tiêu 6: Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để hiện đại hóa cơ sở vật chất và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm.

3.3.3. Tầm nhìn từng giai đoạn

Các mục tiêu chính	2015	2020	2030
1. Đào tạo	- Khẳng định vị trí cao của sản phẩm đào tạo trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình. - Hoàn thành nền tảng cơ bản cho việc áp dụng hệ thống quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ. - Thêm mới một số ngành học hoặc chuyên ngành, căn cứ vào nhu cầu của xã hội.	- Phát triển thêm một số chuyên ngành mới, song hành và đón đầu nhu cầu xã hội. - Sử dụng 1 phần chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài cho các ngành học. - Hoàn thiện hệ thống đào tạo tín chỉ về nội dung chương trình, cơ chế quản lý và phương pháp đào tạo đạt chuẩn mực Việt Nam. - Sản phẩm đào tạo được chú trọng năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh quốc tế.	- Hoàn thiện cơ cấu ngành học với các chuyên ngành khác nhau. - Quá trình đào tạo và nghiên cứu gắn bó chặt chẽ với nhu cầu thực tế. - Sản phẩm đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường nhân lực nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập.
2. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	- Kien toàn bộ máy và nhân sự quản lý hoạt động khoa học. - Nâng số lượng sản phẩm khoa học tính cho một cán bộ khoa học. - Tham gia đóng góp vào việc xây dựng các ngành Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình.	- Nâng cao năng lực viện nghiên cứu khoa học. - Triển khai cơ chế nghiên cứu theo đơn đặt hàng. - Mở rộng liên kết nghiên cứu trong và ngoài nước. - Tham gia phản biện, tư vấn chính sách và hoạt động thực tiễn liên quan tới các chuyên ngành đang đào tạo.	- Trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học ứng dụng đạt chuẩn quốc gia và có khả năng tham gia các nghiên cứu hợp tác quốc tế. - Đảm bảo sự gắn bó giữa hoạt động đào tạo và khoa học của Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với nhu cầu thực tiễn.

Các mục tiêu chính	2015	2020	2030
3. Hợp tác quốc tế	- Hoàn thành và triển khai các dự án mời chuyên gia nước ngoài sang giảng dạy tại Việt Nam như: Pháp, Na Uy, Thụy Điển, Hàn Quốc, Nga... - Thiết lập hoạt động của đội ngũ chuyên gia nước ngoài. - Bổ sung nhân lực và đào tạo đội ngũ cho bộ phận Hợp tác quốc tế.	- Xây dựng các dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học. - Thực hiện trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo nước ngoài. - Đạt thoả thuận đối tác chiến lược trong quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học. - Tiếp tục mở rộng các quan hệ hợp tác đào tạo cho các chuyên ngành khác nhau. Khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia tư vấn.	- Bình đẳng trong quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học và phát triển.
4. Cung ứng dịch vụ xã hội	- Tiếp cận chuẩn mực quốc tế để hoàn chỉnh chương trình đào tạo bồi dưỡng theo chuyên đề đáp ứng nhu cầu xã hội. - Mở rộng chuyên ngành đào tạo. - Quản lý và khai thác các dịch vụ.	Hình thành các trung tâm cung ứng dịch vụ: đào tạo, tư vấn, ngoại ngữ. - Chuyên nghiệp hoá hoạt động cung ứng dịch vụ.	- Hoàn thiện và phát triển các trung tâm cung ứng dịch vụ.
5. Uy tín	- Khẳng định vị trí trên thị trường về chuyên ngành đào tạo Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình. - Đảm bảo chất lượng các ngành học đang đào tạo.	- Tạo ảnh hưởng xã hội thông qua chất lượng đào tạo, sản phẩm nghiên cứu và dịch vụ xã hội cung ứng.	- Khẳng định thương hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

3.4. Các giải pháp chiến lược

* Giải pháp 1: Tổ chức bộ máy và quản lý, kiểm định chất lượng

Mục tiêu

a, Tổ chức bộ máy và quản lý.

Hình thành một bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả; có mối liên kết hệ thống chặt chẽ trên cơ sở phân cấp, tăng quyền tự chủ cho các đơn vị nhằm khai thác tối đa tiềm năng của từng đơn vị và cá nhân; đảm bảo vận hành tổ chức một cách tốt nhất cho các mục tiêu đề ra.

b, Kiểm định chất lượng.

Xây dựng và củng cố hệ thống kiểm định chất lượng bên trong của trường thông qua các hoạt động: tự đánh giá, kiểm định chất lượng trường và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, triển khai thực hiện các kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng;

Tăng cường năng lực xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện các kế hoạch đảm bảo chất lượng ngắn hạn và trung hạn thông qua việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng chuyên trách.

Hoàn thiện và tăng cường sử dụng các công cụ hỗ trợ cho việc đánh giá các hoạt động đảm bảo chất lượng, thông qua các hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ người học, khảo sát ý kiến cựu sinh viên và nhà tuyển dụng.

Giải pháp

a, Tổ chức bộ máy và quản lý

- Bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị nhằm tạo sự chủ động và rạch ròi trách nhiệm trong triển khai công việc; bố trí nhân sự hợp lý tương ứng với chức năng đảm nhiệm.

- Xác định phạm vi, đối tượng đào tạo, trách nhiệm và quyền hạn giữa Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với các cơ sở đào tạo liên kết để vừa tạo sự chủ động vừa đảm bảo thống nhất trong mục tiêu và phương thức đào tạo.

- Thiết lập hệ thống thông tin quản lý hiện đại có khả năng thu thập, chuyển tải thông tin hai chiều nhanh, cập nhật, đầy đủ theo yêu cầu của mọi đối tượng.

b, Kiểm định chất lượng.

- Triển khai thực hiện các kế hoạch hành động trong Báo cáo tự đánh giá và các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài qua kiểm định chất lượng giáo dục trường, nhằm khắc phục các hạn chế và phát huy các điểm mạnh của Nhà trường;

- Triển khai thực hiện thí điểm, làm cơ sở cho việc chính thức đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo quốc gia;

- Hoàn thiện và tăng cường việc sử dụng các công cụ thu thập thông tin phản hồi phục vụ cho hệ thống đảm bảo chất lượng như: lấy ý kiến phản hồi từ người học, khảo sát ý kiến cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo, kiến thức và kỹ năng cần trang bị cho sinh viên, việc làm và học lên các bậc cao hơn của sinh viên sau tốt nghiệp;

- Tăng cường năng lực xây dựng và triển khai, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đảm bảo chất lượng ngắn hạn và trung hạn, thông qua việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng trong trường.

- Đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ giảng dạy, đẩy mạnh phát triển cơ sở vật chất và nguồn tài nguyên thông tin, thư viện... nhằm đảm bảo việc đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo. Đồng thời, hoàn thiện việc xây dựng chuẩn đầu ra và triển khai đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra cho các bậc, các hình thức, các hệ đào tạo.

*** Giải pháp 2: Xây dựng thể chế và chính sách**

Mục tiêu

- Triển khai nghiên cứu và đề xuất xây dựng hệ thống các quy định về chế độ, chính sách đối với giảng viên và sinh viên của các ngành đào tạo nghệ thuật mang tính đặc thù.

Giải pháp

- Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình, đặc biệt chú trọng việc bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật độc đáo của dân tộc.

- Có chính sách huy động các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước tham gia vào đào tạo nhân lực nghệ thuật trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh - Truyền hình...

*** Giải pháp 3. Chiến lược phát triển nguồn tài chính và đầu tư**

Mục tiêu

- Tận dụng có hiệu quả cơ chế tự chủ về tài chính song song với xu thế mở rộng quyền tự chủ cho các trường của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục-Đào tạo và tiến trình cải cách cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ sở đào tạo của Bộ Tài chính.

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn tài chính bao gồm các nguồn từ đào tạo, nghiên cứu khoa học, nguồn dự án, nguồn phát triển các hoạt động dịch vụ hỗ trợ cộng đồng, nguồn từ giáo trình, tài liệu và cung cấp thông tin...

- Xây dựng cơ chế tài chính hợp lý, có khả năng khai thác, thu hút nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của cơ sở đào tạo cả về quy mô và chất lượng một cách bền vững.

- Đảm bảo thu nhập của cán bộ, giảng viên, viên chức và công nhân viên tăng hàng năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người lao động.

Giải pháp

- Củng cố các nguồn thu từ đào tạo hiện có song song với việc cải cách cơ chế tài chính nội bộ nhằm đảm bảo cơ chế phân phối thu nhập có hiệu quả nhất cho mục tiêu phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

- Mở rộng các hoạt động dịch vụ, kết hợp với phục vụ người học và cộng đồng (dịch vụ sáng tác, dịch vụ biểu diễn, dịch vụ nghiên cứu, dịch vụ hậu cần cho người học, dịch vụ cung cấp thông tin, dịch vụ đào tạo...).

- Phát triển các hoạt động nghiên cứu theo đơn đặt hàng và các dự án liên kết nghiên cứu với hệ thống các cơ sở nghệ thuật nhằm bổ sung nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Khai thác và triển khai hiệu quả các dự án liên kết đào tạo nước ngoài, một mặt tạo nguồn thu, mặt khác nâng cao năng lực đào tạo theo hướng hội nhập và tạo nền tảng cho việc mở rộng nguồn thu lâu dài.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính thích hợp nhằm khai thác nguồn thu hiện tại, đồng thời nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài; kết hợp với việc nâng cao thu nhập cho người lao động đi đôi với yêu cầu tích lũy để mở rộng và phát triển tổ chức. Giải pháp này được tiến hành song song với tiến trình cải cách chính sách học phí đối với người học.

*** Giải pháp 4. Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và cán bộ nghiệp vụ**

Mục tiêu

- Xây dựng một đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu đủ về số lượng theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp đặc thù và có tính chuyên nghiệp cao.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu đầu ngành có khả năng định hướng phát triển chuyên ngành và chủ trì các dự án, đề tài nghiên cứu của ngành và Nhà nước.

- Năm 2015: đảm bảo tỷ trọng sinh viên/ 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 40% Thạc sĩ, 25% Tiến sĩ.

- Năm 2020: đảm bảo tỷ trọng sinh viên/ 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 60% Thạc sĩ và 35% Tiến sĩ.

- Năm 2030: đảm bảo tỷ trọng sinh viên/ 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 100% Thạc sĩ và 50% Tiến sĩ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, có năng lực quản lý tương ứng với vị trí quản lý; đảm bảo 100% cán bộ quản lý được đào tạo các kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý trong điều kiện thị trường hội nhập.

Giải pháp

- Từ 2013, đào tạo mỗi năm 50 Thạc sĩ và 10 Tiến sĩ chuyên ngành Sân khấu – Điện ảnh.

- Khai thác các nguồn tuyển dụng giảng viên và tuyển chọn một cách nghiêm túc theo tiêu chuẩn của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Ưu tiên tuyển dụng những cán bộ đã trưởng thành từ các nhà hát, hãng phim, đài

truyền hình; đã có thực tiễn và kinh nghiệm sáng tác, có tác phẩm đạt giải, có danh hiệu nghề nghiệp...

- Hàng năm có sự sàng lọc trên cơ sở tiêu chuẩn giảng viên và sự đánh giá của người học; chuyên nghiệp hoá đội ngũ giảng viên theo từng trình độ đào tạo.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo giảng viên song song với việc tạo cơ chế kích thích nhu cầu tự đào tạo của giảng viên; tận dụng tối đa cơ hội đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài, sử dụng cơ chế kết hợp giữa khuyến khích đi đôi với bắt buộc.

- Xây dựng kế hoạch phát triển bằng cấp, học hàm cụ thể đối với từng cán bộ, giảng viên.

- Có chính sách giữ và thu hút chuyên gia giỏi trong nước, các chuyên gia, các giáo sư, phó giáo sư, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú đến tuổi về hưu với chế độ hợp đồng; tận dụng cơ hội hỗ trợ, sử dụng chuyên gia từ các tổ chức nước ngoài.

- Lựa chọn và đầu tư cho đội ngũ giảng viên đầu ngành.

- Tổ chức và phân công lại hệ thống cán bộ quản lý hiện hành nhằm sử dụng đúng người đúng việc theo chức năng được phân công; xây dựng một cơ chế làm việc cho phép các cấp quản lý tự chủ và phát huy tối đa năng lực cá nhân và chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng và tiến độ công việc được giao.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý; duy trì công tác quy hoạch, thiết lập cơ chế bổ nhiệm, thay thế, miễn nhiệm cán bộ trong phạm vi tổ chức một cách công khai.

- Có chiến lược và cơ chế đồng bộ giữ và thu hút đội ngũ cán bộ quản lý có chất lượng.

*** Giải pháp 5. Phát triển chương trình và học liệu**

Mục tiêu

- Xây dựng hệ thống chương trình đào tạo phù hợp với đòi hỏi của sự phát triển sâu sắc, điện ảnh, truyền hình theo tiêu chí: mở, cập nhật, linh hoạt.

- Xây dựng hệ thống giáo trình mang bản sắc văn hóa Việt Nam, tài liệu tham khảo và dữ liệu thông tin theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với thực tế Việt Nam và tiếp cận với chuẩn mực quốc tế.

- Gắn yêu cầu giải quyết các vấn đề của thực tế chuyên ngành với yêu cầu nghiên cứu trong chương trình đào tạo.

Giải pháp

- Hình thành bộ phận chuyên trách xây dựng và phát triển chương trình đào tạo với chức năng điều chỉnh, bổ sung các chương trình hiện hành đồng thời thiết kế các chương trình và môn học mới căn cứ vào khảo sát nhu cầu của sự phát triển, tiếp cận sự phát triển các chuyên ngành của các nước và điều kiện nguồn lực của Trường Đại học Sân khấu -Điện ảnh Hà Nội trong từng thời kỳ.

- Phối hợp với các cơ sở thực tế trong xây dựng chương trình đào tạo. Tiến hành rà soát tổng thể, thường xuyên, nội dung chương trình nhằm đảm bảo mục tiêu đào tạo và đáp ứng nhu cầu, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên với hệ thống thư viện nhằm đảm bảo nguồn tài liệu học tập đủ, theo kịp sự phát triển chuyên ngành về lý luận cũng như thực tế.

- Tận dụng các cơ hội hợp tác quốc tế trong phát triển chương trình đào tạo và học liệu; sử dụng từng phần hoặc tổng thể chương trình đào tạo của các nước tiên tiến, với định hướng không làm mất đi bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống giáo trình giảng dạy và chương trình thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của xã hội.

*** Giải pháp 6. Đổi mới phương pháp đào tạo**

Mục tiêu:

- Hình thành phương pháp đào tạo theo hướng phát triển tư duy và khả năng tự học cho người học. Người học được tạo điều kiện và cơ hội để chủ động tiếp nhận kiến thức từ các nguồn thông tin khác nhau; được tự do bộc lộ các thiên hướng sáng tạo... dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong quá trình giảng và sau giảng.

Giải pháp:

- Tập trung vào đào tạo đội ngũ giảng viên về chuyên môn, ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng thành thạo các phương tiện giảng dạy, kỹ năng thực hành.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy các ngành nghệ thuật truyền thống, kết hợp giữa truyền nghề, luyện kỹ năng với dạy và học qua băng hình; vở diễn, trích đoạn vai mẫu...Coi trọng việc giữ gìn vốn cổ; mạnh dạn cách tân, nâng cao nhưng vẫn giữ được bản sắc truyền thống, không bị lai căng.

- Đổi mới đồng bộ cách ra đề, đánh giá người học và đánh giá trình độ giảng viên nhằm khuyến khích phương pháp giảng dạy chủ động tích cực và hiệu quả chuyển tải thông tin trong một giờ học.

- Tạo cơ chế khuyến khích hình thành hệ thống thông tin về môn học trên mạng nhằm hướng dẫn người học một cách cụ thể và chuẩn hoá kiến thức của từng môn học.

- Thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên với các cơ sở đào tạo nước ngoài, cơ sở đào tạo trong nước có uy tín.

- Trang bị hệ thống các phương tiện giảng dạy hiện đại, tiếp cận được những tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực điện ảnh, truyền hình; lĩnh vực âm thanh, ánh sáng sân khấu... khuyến khích việc gắn giữa giảng lý thuyết với các phương pháp rèn luyện kỹ năng tư duy, thực hành và giải quyết tình huống.

*** Giải pháp 7. Hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ**

Mục tiêu

- Từng bước khẳng định vị thế và sự gắn bó hữu cơ giữa Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với các Hội nghề nghiệp của các ngành Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình, Nhiếp ảnh, Thiết kế mỹ thuật, Múa...của cả nước, thông qua: số lượng ấn phẩm khoa học, tỷ lệ nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, chất lượng tư vấn và ứng dụng của sản phẩm nghiên cứu, đội ngũ cán bộ khoa học, nghệ thuật đầu ngành.

Giải pháp

- Thay đổi tư duy quản lý khoa học, tổ chức lại viện nghiên cứu Sân khấu Điện ảnh nhằm nâng cao năng lực hoạch định chiến lược và tổ chức hoạt động khoa học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Khai thác kinh phí cho nghiên cứu khoa học, trả thù lao xứng đáng để thu hút cán bộ nghiên cứu, sáng tác và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu, sáng tác.

- Khai thác các thoả thuận hợp tác với các cơ sở nghệ thuật để phối hợp nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ sở thực tế.

- Từng bước phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học với các trường đại học nước ngoài.

*** Giải pháp 8. Xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin và thư viện**

Mục tiêu

- Mở rộng diện tích trường sở, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng theo Đề án đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

- Mở rộng diện tích phục vụ sinh viên: phòng học, thư viện, nhà ăn sinh viên, khu thể thao, câu lạc bộ sinh viên.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu (phòng học, phương tiện giảng dạy, thư viện, hệ thống thông tin...) đạt chuẩn của Bộ Giáo dục - Đào tạo và tương đương với điều kiện các trường trung bình trong khu vực (giá trị thiết bị/ sinh viên).

- Ứng dụng nhanh, hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu và quản lý đáp ứng chiến lược phát triển chung của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Giải pháp

- Khai thác các nguồn tài chính có thể để thực hiện quy hoạch mặt bằng đã được phê duyệt (tại Hà nam) và từng bước chuẩn hoá điều kiện phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

- Khai thác các khả năng để mở rộng diện tích sử dụng hiện có của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội tại Mai dịch.

*** Giải pháp 9. Quảng bá và xây dựng thương hiệu**

Mục tiêu

- Xây dựng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trở thành một thương hiệu đào tạo và nghiên cứu ứng dụng có uy tín mà trọng tâm là lĩnh Sân khấu, Điện ảnh – Truyền hình...

- Gắn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với một môi trường đào tạo, sinh hoạt hiện đại, nghiêm túc, lấy người học làm trung tâm và thể hiện xu hướng quốc tế hoá.

Giải pháp

- Giáo dục ý thức tôn trọng và giữ gìn thương hiệu Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội cho cán bộ, giảng viên và sinh viên.

- Mọi quyết định liên quan tới cải cách, đổi mới hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đều nhằm khẳng định các giá trị và triết lý đào tạo mà Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội theo đuổi một cách nhất quán.

- Tạo niềm tin đối với người học thông qua chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ phục vụ người học.

- Xây dựng các kênh quảng bá hình ảnh Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội: website, tạp chí, các cuộc thi tài năng sinh viên, liên hoan phim sinh viên, triển lãm mỹ thuật sinh viên, triển lãm nhiếp ảnh sinh viên; các phong trào tập thể được tổ chức trong hệ thống các trường đại học, tham gia tích cực các hoạt động xã hội, các hoạt động nghiên cứu ứng dụng phối hợp và các dịch vụ đào tạo cho xã hội.

- Chuyên nghiệp hoá hoạt động quảng bá hình ảnh, marketing.

*** Giải pháp 10. Hợp tác quốc tế**

Mục tiêu

- Thiết lập các quan hệ quốc tế đa dạng, triển khai các hoạt động hợp tác bình đẳng với các trường đại học, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ nước ngoài nhằm: nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học; tiếp cận và đáp ứng các chuẩn mực cơ bản của trường đại học quốc tế.

- Hình thành hệ thống các đối tác chiến lược trong hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên và sinh viên.

Giải pháp

- Hoàn thiện cơ chế tổ chức để khai thác, quản lý và triển khai hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế, chuẩn bị và bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng thích hợp cho hoạt động hợp tác quốc tế.

- Mở rộng quyền tự chủ, có chính sách khuyến khích các cá nhân và đơn vị tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ pháp luật vì quyền lợi lâu dài của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

- Tập trung nguồn lực triển khai các dự án đã được ký kết; hình thành trung tâm du học tại chỗ, khoa quốc tế đào tạo các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình có uy tín ở Việt Nam.

- Tìm kiếm và lựa chọn đối tác lâu dài trong hợp tác quốc tế nhằm thiết lập các quan hệ song phương trong từng lĩnh vực.

- Tổ chức các hội thảo quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức phi Chính phủ, các tổ chức tài chính quốc tế; khai thác các dự án nghiên cứu theo đơn đặt hàng của các tổ chức quốc tế hoặc chủ động đề xuất các dự án nghiên cứu kết hợp với các tổ chức nước ngoài.

- Kết hợp giữa giảng viên Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội và các chuyên gia nước ngoài, tổ chức dạy và học bằng tiếng Anh ở một số chuyên ngành.

3.5. Các chương trình kế hoạch hành động chiến lược

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Chương trình hành động tương ứng với tầm nhìn từng giai đoạn (theo các giải pháp thực hiện)

Chương trình	2013-2015	2015-2020	2020-2030
3.5.1. Chương trình kiến tạo mô hình tổ chức và phát triển nguồn nhân lực			
Hoạt động chính	Kiến tạo lại tổ chức của trường theo hướng thu gọn đầu mối trực thuộc, phân cấp và tăng quyền chủ động.		
	Đảm bảo đủ số lượng giảng viên quy đổi theo yêu cầu kiểm định chất lượng.		
	Chuẩn hoá trình độ giảng viên theo nhu cầu đào tạo và đạt chuẩn của Bộ Giáo dục-Đào tạo.		
	Chuẩn hoá đội ngũ lãnh đạo quản lý theo chức năng từng phòng ban, đặc biệt đối với cán bộ quản lý đào tạo các cấp.		
	Xây dựng văn hoá giao tiếp của cơ sở cung ứng dịch vụ đào tạo.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Phòng Tổ chức – Cán bộ, các khoa, bộ môn, phòng ban.		
	+ Phối hợp: toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Bộ máy tổ chức vận hành tương thích với phương thức đào tạo tín chỉ và quy mô đào tạo, thể hiện sự phân cấp, đảm bảo chủ động trong hoạt động.		
	+ Tỷ lệ sinh viên/giảng viên, tiêu chuẩn bằng cấp của đội ngũ giảng viên, giải thưởng nghề nghiệp và danh hiệu Nhà nước.		
	+ Phân loại trình độ giảng viên, cán bộ phòng ban.		
	+ Mức độ thoả mãn về môi trường làm việc của cán bộ; chất lượng dịch vụ cung ứng được đánh giá		
	Theo định hướng của Kế hoạch chiến lược, quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Hệ thống tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội và Đề án phát triển đội ngũ cán bộ quản lý hàng năm.		
	+ Bảng cấp và kế hoạch phát triển chuyên môn của cán bộ quản lý và giảng viên.		
	+ Kế hoạch đào tạo định kỳ cho đội ngũ cán bộ.		
	+ Các báo cáo sơ kết, tổng kết.		
	+ Kết quả khảo sát hàng năm đối với các cán bộ, người học và đối tượng liên quan.		
Nguồn tài chính	Theo kế hoạch tài chính chung.		

Chương trình	2013-2015	2015-2020	2020-2030
3.5.2. Chương trình phát triển đào tạo			
	Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng nâng cấp chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp đào tạo. + Hiện đại hoá phương tiện giảng dạy. + Chuẩn hóa quy trình giảng dạy. + Đổi mới phương pháp đào tạo và đánh giá người học. + Nâng cấp chương trình đào tạo (đại học và cao đẳng.) chú trọng tới yêu cầu đào tạo tín chỉ và đáp ứng nhu cầu xã hội. Áp dụng hệ thống quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ. + Chuẩn bị các điều kiện thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ. + Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đào tạo. + Chuyển đổi mô hình tổ chức và nhân sự quản lý theo yêu cầu của đào tạo tín chỉ. Đào tạo giảng viên 2013-2030		
Hoạt động chính	+ Khai thác nguồn giảng viên từ các dự án liên kết quốc tế, các cán bộ khoa học , nghệ thuật trong ngành... + Chuyên nghiệp hoá giảng viên theo từng mục tiêu đào tạo: đào tạo nghệ và đào tạo chuyên gia. Mở rộng quy mô đào tạo thông qua phát triển các ngành và chuyên ngành mới. + Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo và QLKH, các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: Toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Trách nhiệm triển khai			

Chương trình	2013-2015	2015-2020	2020-2030
<i>Tiêu chí đánh giá</i>	+ Phát triển ngành học mới. + Bộ chương trình thường xuyên được điều chỉnh theo hướng ứng dụng thực tế, phù hợp thông lệ quốc tế, đạt chuẩn theo từng trình độ đào tạo. + Đội ngũ giảng viên hiểu và áp dụng phổ biến phương pháp giảng tích cực, phát triển kỹ năng và tư duy người học. + Hệ thống giảng đường và thiết bị giảng dạy đầy đủ và tiện nghi. + Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 12 tháng; Đánh giá của các nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên. + Sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo: nội dung, phương pháp, điều kiện học tập. + Hệ thống phản mềm quản lý đào tạo được vận hành hiệu quả. + Phương thức đào tạo tín chỉ áp dụng phổ biến đối với tất cả các cấp học. + Đội ngũ giảng viên, quản lý và người học thực hiện đúng chức năng trong hệ thống đào tạo.		
<i>Chuẩn đánh giá</i>	Theo định hướng của Kế hoạch chiến lược, quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
<i>Sản phẩm minh chứng</i>	+ Báo cáo tổng kết và kế hoạch đào tạo hàng năm. + Bộ chương trình và ngành học của các trình độ đào tạo. + Đánh giá của người học và cơ quan tuyển dụng cũng như các bên liên quan khác; các giải thưởng tài năng sinh viên. + Khảo sát về ý kiến đối với kết quả vận hành hệ thống quản lý hàng ngày. + Chương trình và tổ chức đào tạo tín chỉ.		
<i>Nguồn tài chính</i>	Theo kế hoạch tài chính chung.		

Chương trình		2013-2015	2015-2020	2020-2030
3.5.3. Chương trình phát triển khoa học và công nghệ				
Hội đồng chính		Tạo cơ chế và môi trường thu hút đội ngũ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật Nâng cao chất lượng của sản phẩm khoa học, nghệ thuật. Nâng tầm giải quyết và ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu (đề tài mang tính chiến lược, tập trung vào những vấn đề mũi nhọn của ngành, chủ trọng tính ứng dụng thực tế...). Triển khai liên kết nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ sở trong và ngoài ngành. Tham gia đấu thầu đề tài, dự án nghiên cứu trong và ngoài nước.		
		Phối hợp cơ chế khuyến khích và bắt buộc đối với giảng viên trong việc hoàn thành sản phẩm, đề tài khoa học theo thời gian đăng ký.		
		Tăng số lượng cán bộ khoa học có học hàm giáo sư và phó giáo sư, có danh hiệu nghệ sĩ ND, nghệ sĩ UT.		
	Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Các viện nghiên cứu, các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: Toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
	Tiêu chí đánh giá	+ Tỷ lệ giảng viên/đề tài nghiên cứu/năm. + Tỷ lệ về khả năng ứng dụng thực tế và đưa vào giảng dạy của các đề tài nghiên cứu. + Số lượng bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành đạt tính theo tỷ lệ giảng viên/bài/năm; số bài đăng trên tạp chí chuyên ngành nước ngoài. + Số lượng hội thảo trong nước và quốc tế trong năm. + Số lượng đề tài trọng điểm, cấp Nhà nước, theo đơn đặt hàng của cơ sở thực tế. + Số lượng đề tài được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành nước ngoài. + Số lượng đề tài được thực hiện theo cơ chế hợp tác trong nước và nước ngoài. + Số lượng dự án đề tài đầu thầu hàng năm. + Doanh thu đem lại từ các dự án và đề tài nghiên cứu.		
Chuẩn đánh giá		Theo định hướng của Kế hoạch chiến lược, quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm mình chứng		+ Các khảo sát thực tế và báo cáo tổng kết hàng năm về nghiên cứu khoa học. + Các sản phẩm nghiên cứu, các chứng nhận khả năng ứng dụng của cơ sở thực tế, các đóng góp vào việc xây dựng chính sách, phát triển công nghệ. + Các sản phẩm nghiên cứu hàng năm. + Số lượng các đơn vị đặt hàng. + Khảo sát đánh giá về khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu khoa học trong giảng dạy, thực tế.		
Nguồn tài chính		Theo kế hoạch tài chính chung.		

Chương trình	2013-2015	2015-2020	2020-2030
3.5.4. Chương trình hợp tác quốc tế			
Hoạt động chính	Đa dạng hoá hình thức hợp tác quốc tế trong đào tạo + Liên kết đào tạo theo chương trình của đối tác và liên thông công nhận giá trị chuyển đổi kết quả HT + Trao đổi giảng viên và sinh viên. Thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập.		
	Triển khai dạy và học bằng tiếng Anh một số chuyên ngành đủ điều kiện + Lựa chọn chuyên ngành thích hợp. + Chuẩn bị giáo trình và giảng viên; chuẩn bị tiếng Anh cho sinh viên.		
	Xúc tiến hợp tác quốc tế trong việc thực hiện các dự án quốc tế và nghiên cứu khoa học + Tham gia đầu thầu các dự án và đề tài nghiên cứu. + Tổ chức và tham gia hội thảo quốc tế. + Liên kết nghiên cứu.		
	Lựa chọn đối tác hợp tác chiến lược.		
	Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, các viện nghiên cứu, các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: Toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Các chương trình hợp tác theo các chuyên ngành khác. + Số lượng các môn học có thực hiện trao đổi giảng viên, số lượng giảng viên có khả năng tham gia chương trình giảng dạy quốc tế, số lượng sinh viên tham gia chương trình trao đổi sinh viên.		

Chương trình	2013-2015	2015-2020	2020-2030
	+ Số lượng chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh, danh sách giảng viên giảng dạy bằng tiếng Anh. + Chứng chỉ ngoại ngữ của sinh viên. + Hệ thống giáo trình và chương trình. + Mức độ liên kết quốc tế trong giảng dạy.		
Tiêu chí đánh giá	+ Số lượng các dự án và đề tài khoa học trúng thầu. + Số lượng các hội thảo quốc tế được tổ chức, số người tham gia hội thảo quốc tế. + Số lượng đối tác chiến lược lựa chọn; Chương trình hợp tác chiến lược. + Số lượng sinh viên quốc tế theo học.		
Chuẩn đánh giá	Theo định hướng của Kế hoạch chiến lược, quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Kết quả tuyển sinh khoá học liên kết. + Báo cáo tổng kết các dự án hàng năm. + Kế hoạch giảng dạy và kết quả các khoa học có thực hiện trao đổi giảng viên, sinh viên. + Đánh giá của các khoa, sinh viên và bộ phận kiểm định chất lượng. + Báo cáo triển khai và tổng kết các dự án liên kết, bản công bố kết quả nghiên cứu. + Biên bản ký kết đối tác chiến lược. + Báo cáo kết quả các chương trình hợp tác chiến lược.		
Nguồn tài chính	Theo kế hoạch tài chính chung.		

Chương trình	2013-2015	2015-2020	2020-2030
3.5.5. Chương trình phát triển nguồn tài chính và đầu tư			
Hoạt động chính.	Tăng nguồn thu và đa dạng hoá nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và cung ứng dịch vụ xã hội.		
	+ Phát triển nguồn thu từ các loại hình đào tạo.		
	+ Tạo lập nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và dịch vụ.		
	+ Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động		
	+ Xây dựng cơ chế phân phối quỹ phúc lợi theo hiệu quả làm việc.		
Trách nhiệm triển khai	+ Có cơ chế tài chính tự chủ khuyến khích thu hút nhân tài.		
	Đảm bảo thu nhập cho cán bộ - công nhân viên toàn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, các viện nghiên cứu, phòng tài vụ. + Phối hợp: các khoa, bộ môn, phòng ban, toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Mức độ tăng nguồn thu, cơ cấu nguồn thu.		
	+ Tỷ trọng thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học tăng lên.		
	+ Mức tăng thu nhập hàng năm của cán bộ công nhân viên.		
	+ Cơ chế chi tiêu nội bộ.		
	+ Sự hài lòng của cán bộ, nhân viên đối với cơ chế lương, thưởng.		
Chuẩn đánh giá	+ Sự hài lòng của các bộ phận trong việc phân bổ các nguồn lực và lợi ích.		
	Theo định hướng của Kế hoạch chiến lược, quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Báo cáo tài chính hàng năm.		
	+ Khảo sát ý kiến của đội ngũ cán bộ, giảng viên về chế độ lương thưởng, quy chế tài chính.		
	+ Quy chế tài chính nội bộ và các điều chỉnh hàng năm.		
Nguồn tài chính	Theo kế hoạch tài chính chung.		

Chương trình		2013-2015	2015-2020	2020-2030
3.5.6. Chương trình phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất cho đào tạo và nghiên cứu				
Hoạt động chính.		Đảm bảo cơ sở hạ tầng cho việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập.		
		Chuyên nghiệp hoá tổ chức và hoạt động thư viện của toàn trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
		Mở rộng diện tích sử dụng cho giảng dạy và học tập.		
		Đầu tư trang thiết bị giảng dạy, học tập và nghiên cứu đồng bộ, từng bước đạt chuẩn.		
		Đầu tư cho thư viện, mở rộng đầu sách, kết nối thư viện điện tử.		
Trách nhiệm triển khai		+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, phòng tài vụ, quản trị thiết bị, công nghệ thông tin và thư viện. + Phối hợp: các khoa, bộ môn, phòng ban, toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá		+ Mức độ sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập. + Hệ thống trang thiết bị tại giảng đường, viện nghiên cứu, thư viện, trung tâm thực hành, phòng làm việc của các khoa, bộ môn. + Nội dung và thời gian thực hành của các cấp học. + Số đầu sách thư viện, hệ thống thư viện điện tử, số lượng sản phẩm thông tin cung cấp. + Tần suất sử dụng của các đối tượng khác nhau tại thư viện. + Diện tích sử dụng tăng thêm.		
Chuẩn đánh giá		Theo định hướng của Kế hoạch chiến lược, quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng		+ Báo cáo thực trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất hàng năm. + Kế hoạch bổ sung và đổi mới trang thiết bị định kỳ. + Báo cáo hàng năm của thư viện, trung tâm thực hành.		
Nguồn tài chính		Theo kế hoạch tài chính chung.		

3.6. Tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá kết quả đạt được

3.6.1. Tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền và phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức đối với toàn bộ cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đối với việc thực hiện kế hoạch chiến lược;

- Tổ chức bộ máy và phân công thực hiện cho các cá nhân, bộ phận, đơn vị chức năng (trách nhiệm, quyền hạn nguồn lực...);

- Xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện chiến lược chung của toàn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội và từng khoa, đơn vị theo từng giai đoạn chiến lược;

- Xây dựng sơ đồ (ma trận) hành động chiến lược (Các hoạt động chủ yếu). Mỗi một hoạt động cần chỉ rõ: mục tiêu cần đạt, thời gian thực hiện, các nguồn lực bảo đảm; cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp; các chỉ số đầu ra (kết quả, hiệu quả, tác động...); cách đo và xác nhận các chỉ số;

- Các biện pháp, cơ chế tổ chức và chỉ đạo thực hiện ở các cấp;

- Các biện pháp ứng phó với sự thay đổi, rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

3.6.2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của từng tập thể và cá nhân, Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phân công giám sát các hoạt động liên quan đến mục tiêu và giải pháp chiến lược đã đề ra;

- Đánh giá theo từng chỉ số;

- Đánh giá theo từng mục tiêu;

- Đánh giá tổng thể;

- Tổng hợp lại mức đạt được về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và đưa ra đánh giá những đánh giá chung về hiện trạng đảm bảo chất lượng đào tạo của các đơn vị, khuyến nghị ưu tiên đầu tư trọng điểm để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các khoa trong trường.

PHẦN 4 KIẾN NGHỊ

Xây dựng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội thành Học viện Sân khấu - Điện ảnh Quốc gia là một quyết tâm, một chủ trương lớn của nhà trường. Ở tầm vĩ mô, điều đó cũng liên quan đến việc tổ chức sắp xếp lại mạng lưới các trường Đại học và Cao đẳng Nghệ thuật ở Việt Nam. Triển khai thực hiện chủ trương lớn nói trên, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một số vấn đề sau:

1. Đầu tư kinh phí để Nhà trường hoàn thiện đầy đủ việc biên soạn giáo trình của tất cả các môn học trong các chương trình đào tạo hiện nay.
2. Tăng thêm kinh phí cho công tác đối ngoại và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học.
3. Đầu tư hoàn thiện dự án xây dựng Trường đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Năm 2013, xin đầu tư sửa chữa khu nhà B.

Tổ chức thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược với những mục tiêu và định hướng lớn được phê duyệt là sự cam kết thực hiện nghiêm túc nhất tuyên bố về sứ mạng của nhà trường. Đây là nhiệm vụ hết sức to lớn, nặng nề nhằm góp phần phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, thiết kế mỹ thuật, múa... có uy tín trong cả nước và trong khu vực, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành điện ảnh, truyền hình, sân khấu, nhiếp ảnh, mỹ thuật, múa... của cả nước vào những thập kỉ đầu thế kỉ XXI.

Để thực hiện thành công kế hoạch đã được hoạch định trong giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn 2030 đối với Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, điều quan trọng và cơ bản là cần có nỗ lực và quyết tâm cao độ của cán bộ, viên chức, giảng viên, sinh viên, công nhân viên toàn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội; đồng thời cần có sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo.



PGS. TS Trần Thanh Hiệp